



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~13183~~ /BTC-QLCS  
V/v phần mềm theo dõi, tổng hợp  
tình hình sắp xếp, xử lý, khai thác  
các cơ sở nhà, đất dôi dư.

Hà Nội, ngày ~~24~~ tháng 8 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG

**ĐẾN** Số: ~~9027~~  
Ngày: ~~24/08/2026~~

Chuyển: .....

Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi:

- Cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

| ĐƠN VỊ         | CHỦ TRƯỞNG | THAM GIA |
|----------------|------------|----------|
| CT Đ.T.Trung   |            | X        |
| PCT Đ.T.A.Quân |            | X        |
| PCT Đ.T.Kiên   | X          |          |
| PCT Đ.T.Đức    |            | X        |
| PCT N.M.Hùng   |            | X        |
| PCT T.V.Quân   |            | X        |
| PCT H.M.Cường  |            | X        |
| Q.CVP N.H.Long |            | X        |
| PCVP T.V.Thiện |            | X        |
| PCVP N.T.Hùng  |            | X        |
| PCVP P.A.Tuấn  |            | X        |
| PCVP P.H.Hoàng |            | X        |
| PCVP T.N.Hưng  |            | X        |
| P. NV&KT,GS    |            |          |
| P. NC          |            |          |
| P. NN&MT       |            |          |
| P. TC          | X          |          |
| P. TH          |            |          |
| P. VX          |            |          |
| P. XD&CT       |            |          |
| Ban TCDTP      |            |          |
| P. HC-QT       |            |          |
| TTPVHCCTP      |            |          |
| TTHN&NKTP      |            |          |
| Cổng TTĐTTP    |            |          |

Thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao trong công tác sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư, Bộ Tài chính đã xây dựng công cụ theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính (sau đây gọi là Phần mềm). Để việc cập nhật thông tin về tình hình sắp xếp, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư được đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu; Bộ Tài chính đề nghị cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện như sau:

1. Thông tin về Phần mềm và cách thức đăng nhập Phần mềm:

Phần mềm được triển khai trên môi trường mạng theo đường dẫn:  
<https://tsbdd.mof.gov.vn>.  
Tài khoản và mật khẩu truy cập Phần mềm là tài khoản, mật khẩu để đăng nhập vào Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công đã được cấp.

2. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên Phần mềm:

2.1. Cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố:

- Cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố cập nhật thông tin các cơ sở nhà, đất và kết quả sắp xếp, xử lý, khai thác nhà, đất bước 1 từ ngày 01/01/2025 đối với các cơ sở nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tại chức năng “Cập nhật KQ xử lý nhà, đất (bước 1)” trên Phần mềm.

- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố thực hiện chuyển thông tin nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1 theo hình thức thu hồi, chuyển giao về địa phương quản

lý, xử lý tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, xử lý tại chức năng “Chuyển thông tin nhà, đất thu hồi, chuyển giao”.

2.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, xử lý đối với nhà, đất được xử lý tại bước 1 theo hình thức thu hồi (không bao gồm nhà, đất thu hồi theo pháp luật về đất đai), chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý cập nhật thông tin về kết quả xử lý, khai thác đối với các cơ sở đã được Sở Tài chính chuyển tới sau khi hoàn thành xử lý bước 1 tại chức năng “Cập nhật KQ xử lý nhà, đất thu hồi, chuyển giao (bước 2a)” trên Phần mềm.

2.3. Tổ chức có chức năng kinh doanh nhà, tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm cập nhật thông tin về kết quả xử lý, khai thác đối với các cơ sở được xử lý ở bước 2a theo hình thức giao tổ chức kinh doanh nhà, tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị nêu tại điểm 2 chuyển tới trên Phần mềm tại chức năng “Cập nhật KQ xử lý nhà, đất được giao xử lý, khai thác (bước 2b)” trên Phần mềm.

2.4. Thời hạn hoàn thành việc nhập thông tin nhà, đất dôi dư và kết quả xử lý bước 1, chuyển thông tin các cơ sở đã thu hồi, chuyển giao:

+ Đối với các cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1 trước ngày 31/8/2026: Cập nhật trước ngày 08/9/2026.

+ Đối với các cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 1 từ ngày 30/8/2026 trở đi: Cập nhật trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày phát sinh.

Việc cập nhật thông tin kết quả quản lý, xử lý, khai thác nhà, đất lên Phần mềm được thực hiện thường xuyên, liên tục theo thực tế tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư.

2.5. Thời hạn hoàn thành việc nhập thông tin nhà, đất dôi dư và kết quả xử lý bước 2a, 2b:

+ Đối với các cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý bước 2a, 2b trước ngày 31/8/2026: Cập nhật trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được thông tin do Sở Tài chính chuyển trên Phần mềm.

+ Đối với các cơ sở nhà, đất hoàn thành xử lý từ ngày 31/8/2026 trở đi: Cập nhật trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý.

### 3. Cách thức nhập thông tin lên Phần mềm:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể cập nhật thông tin lên Phần mềm theo một trong hai cách sau:

- Cách 1: Đơn vị tải biểu mẫu Excel (Template) trên Phần mềm để nhập thông tin và cập nhật thông tin bằng cách tải biểu mẫu Excel đã nhập thông tin lên Phần mềm. Hướng dẫn nhập thông tin vào biểu mẫu Excel tại Phụ lục 1 (đính kèm).

- Cách 2: Nhập trực tiếp trên Phần mềm.

Hướng dẫn sử dụng Phần mềm theo Phụ lục 2 (đính kèm).

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin đã cập nhật lên Phần mềm. Các thông tin đã cập nhật lên Phần mềm là cơ sở để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tiến độ, kết quả quản lý, xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư, thực hiện công tác kiểm tra việc quản lý, xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư. Việc tổng hợp kết quả báo cáo sẽ được thực hiện theo thời gian thực trên thông tin do các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nhập trên Phần mềm thay cho báo cáo định kỳ hằng tuần bằng văn bản.

5. Trong quá trình sử dụng công cụ theo dõi tình hình sắp xếp, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì liên hệ công chức của Cục Quản lý công sản chuyên quản Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để được hướng dẫn, giải đáp. Danh sách công chức chuyên quản Bộ, cơ quan trung ương, địa phương của Cục Quản lý công sản theo Phụ lục 3 (đính kèm).

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Thứ trưởng Tạ Anh Tuấn (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kế hoạch - Tài chính, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Lưu: VT, QLCS. (30 b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN



**Nguyễn Tân Thịnh**

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **Phụ lục 1**

### **HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU THÔNG TIN NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ XỬ LÝ (BƯỚC 1)**

*(Kèm theo Công văn số **13183**/BTC-QLCS ngày **24**/8/2026 của Bộ Tài chính)*

- Các trường thông tin tại các cột có đánh dấu \* là trường thông tin bắt buộc phải nhập.

- Các trường thông tin tại các cột không đánh dấu \* là trường thông tin không bắt buộc phải nhập nhưng nếu có thông tin thì bắt buộc phải nhập.

- Thông tin cần điền tại cột 2: Nhập tên cơ sở nhà, đất, số nhà, đường phố/tổ, thôn, xóm, khu phố...

- Thông tin tại cột 3 (Tỉnh, thành phố), cột 4 (Xã, phường, đặc khu): Tích chọn trên file excel thông tin về địa bàn của cơ sở nhà, đất, đảm bảo chính xác.

- Thông tin tại cột 5 (Đơn vị quản lý trước khi dôi dư): Nhập tên Cơ quan/tổ chức/Đơn vị quản lý tài sản nhà, đất trước khi dôi dư theo nguyên tắc Tên đơn vị - Tên đơn vị cấp trên (ví dụ: Trường THCS A - UBND huyện B - Tỉnh C; Chi Cục A - Cục B - Bộ C).

- Thông tin tại cột 9 (Nguyên giá nhà): Trường hợp cơ sở có nhiều ngôi nhà thì tính tổng nguyên giá của các ngôi nhà để điền thông tin.

- Thông tin tại cột 10 (GTCL nhà): Đối với nhà, đất đã có QĐ xử lý thì lấy thông tin giá trị còn lại tại Quyết định xử lý; đối với nhà, đất chưa có QĐ xử lý thì lấy thông tin giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2025. Trường hợp cơ sở có nhiều ngôi nhà thì tính tổng giá trị còn lại của các ngôi nhà để điền thông tin.

- Thông tin tại cột 11 (Mục đích sử dụng trước khi dôi dư): Tích chọn trên file excel thông tin phù hợp (Trụ sở làm việc/Quốc phòng/An ninh/Cơ sở y tế/Cơ sở Giáo dục/Thiết chế văn hóa/Thiết chế thể thao/Cơ sở hoạt động sự nghiệp khác/ Khác).

- Thông tin tại cột 12 (Hiện trạng nhà, đất trước khi xử lý): Tích chọn trên file excel thông tin phù hợp (Bỏ trống/Bị lấn chiếm/Tranh chấp/Xuống cấp/Sử dụng bình thường/Hư hỏng, không sử dụng được/ Khác).

- Thông tin tại cột 13 (Đơn vị ra quyết định xử lý bước 1): Điền mã đơn vị của người ra quyết định xử lý bước 1 (theo mã đơn vị trên Phần mềm Tổng kiểm kê).

- Thông tin tại cột 16 (Hình thức xử lý bước 1): Tích chọn trên file excel thông tin phù hợp (Thanh lý/ Điều chuyển/ Thu hồi/ Chuyển giao về địa phương

quản lý, xử lý/ Chuyển đổi công năng/ Khác). Lưu ý: Trường hợp điều chuyển kết hợp chuyển đổi công năng thì chọn hình thức "điều chuyển"

- Thông tin tại cột 17 (Tình trạng xử lý bước 1): Tích chọn trên file excel thông tin phù hợp (Đã hoàn thành/ Chưa hoàn thành)

- Thông tin tại cột 18 (Ngày hoàn thành xử lý bước 1): Tại cột 16 nếu chọn hình thức xử lý là: (1) Thanh lý thì điền là ngày ký Biên bản phá dỡ, hủy bỏ; (2) Điều chuyển/Thu hồi/ Khác thì điền là ngày ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận; (3) Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì điền ngày ký Biên bản bàn giao, tiếp nhận với đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận; (4) Chuyển đổi công năng thì điền ngày đưa vào sử dụng theo công năng mới.

- Thông tin tại cột 19 (Mục đích sử dụng sau khi xử lý): Tích chọn trên file excel thông tin phù hợp (Trụ sở làm việc/ Quốc phòng/ An ninh/ Cơ sở y tế/ Cơ sở giáo dục/ Thiết chế văn hóa/ Thiết chế thể thao/ Cơ sở hoạt động sự nghiệp khác/ (Nhà ở công vụ/nhà lưu trú công vụ)/ Mục đích công cộng khác

**Lưu ý:** Trường hợp chọn hình thức xử lý bước 1 là Thanh lý/ Thu hồi/ Chuyển giao về địa phương thì không chọn thông tin cột này.

- Thông tin tại cột 20 (Số tiền thu được/ dự kiến thu được từ xử lý): Kê khai theo tổng số tiền thu được/ dự kiến thu được từ xử lý tài sản.

- Thông tin tại cột 21 (Đơn vị tiếp nhận nhà, đất): Điền mã Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố tiếp nhận nhà, đất (theo bảng mã kèm theo). Ví dụ: đơn vị tiếp nhận nhà, đất là thành phố Hà Nội (có mã là T01) thì điền T01 vào cột 21.

**Lưu ý:** Cột 21 chỉ điền thông tin khi tại cột 16 chọn Điều chuyển/ Thu hồi/ Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý và cột 17 chọn đã hoàn thành. Các cột (18), (19), (20),(21) sẽ được phần mềm cảnh báo thiếu thông tin nếu không điền thông tin trong trường hợp cột (17) chọn là "Hoàn thành".

| Mã đơn vị | Tên đơn vị                     | Mã tỉnh/thành phố | Tỉnh/Thành phố        |
|-----------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|
| 001       | Văn phòng Chủ tịch nước        | T01               | Thành phố Hà Nội      |
| 002       | Văn phòng Quốc hội             | T02               | Thành phố Hải Phòng   |
| 003       | Tòa án nhân dân tối cao        | T03               | Thành phố Hồ Chí Minh |
| 004       | Viện kiểm sát nhân dân tối cao | T04               | Thành phố Đà Nẵng     |
| 005       | Văn phòng Chính phủ            | T05               | Thành phố Cần Thơ     |
| 011       | Bộ Ngoại Giao                  | T06               | Tỉnh An Giang         |
| 012       | Bộ Nông nghiệp và Môi trường   | T11               | Tỉnh Bắc Ninh         |
| 014       | Bộ Tư pháp                     | T17               | Tỉnh Cà Mau           |
| 016       | Bộ Công thương                 | T18               | Tỉnh Cao Bằng         |
| 017       | Bộ Khoa học và Công nghệ       | T19               | Tỉnh Đắk Lắk          |
| 018       | Bộ Tài Chính                   | T21               | Tỉnh Điện Biên        |
| 019       | Bộ Xây dựng                    | T22               | Thành phố Đồng Nai    |
| 022       | Bộ Giáo dục và Đào tạo         | T23               | Tỉnh Đồng Tháp        |

| Mã đơn vị | Tên đơn vị                                  | Mã tỉnh/thành phố | Tỉnh/Thành phố   |
|-----------|---------------------------------------------|-------------------|------------------|
| 023       | Bộ Y tế                                     | T24               | Tỉnh Gia Lai     |
| 025       | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch             | T27               | Tỉnh Hà Tĩnh     |
| 030       | Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam | T31               | Tỉnh Hưng Yên    |
| 035       | Bộ Nội vụ                                   | T32               | Tỉnh Khánh Hòa   |
| 036       | Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam                 | T35               | Tỉnh Lai Châu    |
| 037       | Thanh tra Chính phủ                         | T36               | Tỉnh Lâm Đồng    |
| 038       | BHXXH Việt Nam                              | T37               | Tỉnh Lạng Sơn    |
| 039       | Kiểm toán nhà nước                          | T38               | Tỉnh Lào Cai     |
| 040       | Đài Tiếng nói Việt Nam                      | T41               | Tỉnh Nghệ An     |
| 041       | Đài Truyền hình Việt Nam                    | T42               | Tỉnh Ninh Bình   |
| 042       | Thông tấn xã Việt Nam                       | T44               | Tỉnh Phú Thọ     |
| 044       | Đại học Quốc gia Hà Nội                     | T48               | Tỉnh Quảng Ngãi  |
| 046       | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam       | T49               | Tỉnh Quảng Ninh  |
| 048       | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam               | T50               | Tỉnh Quảng Trị   |
| 049       | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh     | T52               | Tỉnh Sơn La      |
| 050       | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh      | T53               | Tỉnh Tây Ninh    |
| 059       | Văn phòng Trung ương Đảng                   | T55               | Tỉnh Thái Nguyên |
| 061       | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | T56               | Tỉnh Thanh Hóa   |
| 083       | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                      | T57               | Thành phố Huế    |
|           |                                             | T60               | Tỉnh Tuyên Quang |
|           |                                             | T61               | Tỉnh Vĩnh Long   |

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **Phụ lục 2**

## **HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM THEO DÕI, TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ.**

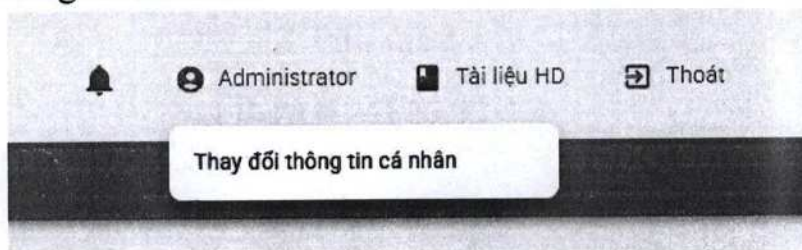
(Kèm theo Công văn số 13183/BTC-QLCS ngày 21/8/2026 của Bộ Tài chính)

### **1. Truy cập Phần mềm theo đường dẫn: <https://tsbdd.mof.gov.vn/>**

Sử dụng tài khoản và mật khẩu truy cập Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công để đăng nhập.

\* Để đổi mật khẩu, người sử dụng thực hiện như sau:

- Tại giao diện đăng nhập, kích chuột vào tên đơn vị tại góc trên bên phải, chọn thay đổi thông tin cá nhân.



- Tại giao diện thay đổi thông tin cá nhân, nhập mật khẩu mới 2 lần tại 2 ô “Mật khẩu” và “Nhắc lại mật khẩu” sau đó bấm lưu để đổi mật khẩu.

\* Trường hợp không nhớ mật khẩu, đơn vị báo cáo cấp trên (Cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố) để được đặt lại mật khẩu. Cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố đặt lại (reset) mật khẩu như sau:

- Tại giao diện đăng nhập, chọn Hệ thống, tại Danh sách chức năng bên trái chọn “1.Quản lý người dùng”, chọn tiếp “1.1 Người dùng”.

- Tại giao diện người dùng: Sử dụng chức năng tìm kiếm (bằng tên hoặc mã của đơn vị cần tìm). Danh sách tài khoản sẽ được hiển thị. Chọn “Đặt lại mật khẩu” tại dòng tương ứng với tài khoản cần đặt lại mật khẩu.

PHẦN MỀM THEO DÕI, TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SẮP XẾP NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

Thanh phố Hà Nội / Thành phố Hà Nội

Danh sách người dùng

Tên Mật khẩu

Đơn vị

| Tên       | Mật khẩu              | Đơn vị                | Chức vụ               | Trạng thái            | Hành động        |
|-----------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------|
| T.0001010 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001012 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001013 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001014 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001015 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001016 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001017 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001018 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001019 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |
| T.0001020 | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Trưởng công an dân sự | Đặt lại mật khẩu |

1-10 trang

- Tại cửa sổ đổi đặt lại mật khẩu: Nhập mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới, sau đó bấm lưu để hoàn tất.

2. Tại giao diện sau khi đăng nhập chọn chức năng sắp xếp nhà, đất dôi dư (1), thanh chức năng sẽ được hiển thị phía bên trái (2)

PHẦN MỀM THEO DÕI, TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SẮP XẾP NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ

Thanh phố Hà Nội / Thành phố Hà Nội

1

2

3. Bộ, ngành địa phương cập nhật thông tin về tình hình sắp xếp, xử lý, khai thác các cơ sở nhà, đất lên Phần mềm như sau:

- Chức năng sử dụng cho các đơn vị là cơ quan tài chính của các Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố.
- Tại thanh danh sách bên trái, chọn chức năng “Cập nhật KQ xử lý nhà, đất (bước 1)”. Sau đây gọi là chức năng (1).

The screenshot shows a web application interface. At the top, there's a navigation bar with the text 'Thành phố Hồ Chí Minh / Thành phố Hồ Chí Minh'. Below it, a sidebar on the left contains a tree view. The main area features a form with several dropdown menus for selecting administrative levels (Tỉnh/Thành phố, Huyện/Quận/Thị xã, etc.) and a table with 10 rows of data. The table columns include an ID, a description of the property, and numerical values. A button labeled 'Tải file excel mẫu' is located to the right of the table.

- Tại giao diện của chức năng (1) sử dụng các nút chức năng tại vị trí (1) để thêm mới thông tin nhà, đất (thêm số lượng lớn từ file excel/ thêm thủ công thông tin trên phần mềm); tải file excel mẫu để nhập thông tin.

- Các thông tin nhập thành công lên Phần mềm sẽ được hiển thị ở khu vực (2).

\* Việc nhập thông tin bằng file excel được thực hiện như sau:

- + Bước 1: Tải xuống file excel mẫu
- + Bước 2: Điền đầy đủ thông tin vào file excel mẫu (Hướng dẫn tại Phụ lục 1)
- + Bước 3: Kích vào nút “Thêm từ file excel” tại giao diện chức năng (1); chọn đường dẫn tới file excel mẫu đã điền đầy đủ thông tin, bấm “Ok” để tải file lên Phần mềm.

Trường hợp các thông tin đã nhập trên file excel đã đầy đủ theo hướng dẫn thì các thông tin về nhà, đất sẽ được tải lên Phần mềm; trường hợp còn thông tin chưa chính xác hoặc thiếu thông tin thì Phần mềm sẽ trả lại file excel có báo lỗi cần sửa để đơn vị hoàn thiện lại các thông tin và đẩy lại file excel đã hoàn thiện lên Phần mềm.

\* Việc nhập thông tin trực tiếp trên Phần mềm được thực hiện như sau:





Nhà, đất sau khi nhập thôn tin hoàn thành xử lý bước 1 theo hình thức thu hồi, chuyển giao sẽ hiển thị tại chức năng “Chuyển thông tin nhà, đất thu hồi, chuyển giao”. Sau đây gọi là chức năng (2).

Đối với trường hợp nhà, đất nhận chuyển giao từ Bộ, cơ quan trung ương về địa phương:

Sở Tài chính thực hiện chuyển thông tin các cơ sở nhà, đất này về cho các đơn vị tiếp nhận như sau: Tại danh sách nhà, đất thu hồi, chuyển giao; tích chọn nhà, đất cần chuyển (có thể chọn nhiều nhà, đất cùng lúc), sau đó chọn nút “Chuyển thông tin xử lý”.

| ID | Tên                  | Địa chỉ          | Giá trị | Giá trị       | Giá trị | Giá trị       | Giá trị |
|----|----------------------|------------------|---------|---------------|---------|---------------|---------|
| 1  | Hà Nội               | Đường Nguyễn Huệ | 1.000   | 1.000.000.000 | 1.000   | 1.000.000.000 |         |
| 2  | Thành phố Hà Nội     | Số 1 Nguyễn Huệ  | 10      | 1.000.000     | 10      | 1.000.000     |         |
| 3  | Văn phòng Bộ Tư pháp | Số 1 Nguyễn Huệ  | 10      | 1.000.000     | 10      | 1.000.000     |         |
| 4  | Văn phòng Bộ Tư pháp | Số 1 Nguyễn Huệ  | 10      | 1.000.000     | 10      | 1.000.000     |         |
| 5  | Văn phòng Bộ Tư pháp | Số 1 Nguyễn Huệ  | 10      | 1.000.000     | 10      | 1.000.000     |         |
| 6  | Văn phòng Bộ Tư pháp | Số 1 Nguyễn Huệ  | 10      | 1.000.000     | 10      | 1.000.000     |         |

Tại cửa sổ “Chuyển thông tin xử lý” chọn đơn vị tiếp nhận nhà, đất; sau đó bấm “Gửi quyết định”.

**Cập nhật chuyển giao xử lý**

Chọn đơn vị xử lý bước 2 \*

Tên đơn vị tiếp nhận

**CHỌN ĐƠN VỊ**

**GỬI**

Sau khi hoàn thành bước này, nhà, đất sẽ được chuyển tới đơn vị tiếp nhận. Đơn vị tiếp nhận sẽ có trách nhiệm cập nhật thông tin xử lý tiếp theo.

## 5. Đơn vị tiếp nhận thông tin nhà, đất từ Sở Tài chính.

Đối với các đơn vị được chuyển giao nhà, đất; sau khi được chuyển thông tin nhà, đất thì thông tin về cơ sở nhà, đất sẽ hiển thị tại chức năng “Cập nhật kết quả xử lý nhà, đất thu hồi, chuyển giao (bước 2a)”.

Tại giao diện chức năng này, đơn vị chọn nút “Cập nhật QĐ” tương ứng với nhà, đất cần cập nhật thông tin.

Điền đầy đủ và chính xác các thông tin tại cửa sổ cập nhật thông tin xử lý nhà, đất thu hồi, chuyển giao bước 2a. Sau đó chọn nút Lưu để lưu lại thông tin.

**Lưu ý:** Khi chọn hình thức xử lý bước 2a là “Giao tổ chức phát triển quỹ đất quản lý, khai thác theo PL đất đai” hoặc “Giao tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà quản lý, khai thác” đơn vị cần chọn tiếp đơn vị tiếp nhận. Đối với trường hợp này, cần chọn “Gửi Quyết định” để chuyển nhà, đất đến đơn vị tiếp nhận bước tiếp theo.

**6. Đơn vị là Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà.**

Đối với đơn vị Tổ chức phát triển quỹ đất hoặc Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà khi tiếp nhận nhà, đất từ đơn vị khác thì thông tin về nhà, đất sẽ hiển thị tại chức năng “Cập nhật kết quả xử lý nhà, đất được giao xử lý, khai thác (Bước 2b)”.

Tại giao diện chức năng này, đơn vị chọn nút “Cập nhật QĐ” tương ứng với nhà, đất cần cập nhật thông tin.

Điền đầy đủ và chính xác các thông tin tại cửa Cập nhật kết quả xử lý nhà, đất được giao xử lý, khai thác (Bước 2b). Sau đó chọn nút Lưu để lưu lại thông tin.

## 7. Chức năng xóa Quyết định, xóa tài sản (nhà, đất).

Chức năng này chỉ dành cho Cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trong các trường hợp nhập sai thông tin nhà, đất; chuyển nhầm thông tin xử lý bước 2 cho đơn vị khác. Cụ thể:

\* Đối với trường hợp chọn nhầm đơn vị nhận trong khi chuyển thông tin chuyển giao nhà, đất thì thực hiện như sau:

- Truy cập chức năng “Xóa thông tin nhà, đất”.
- Tại giao diện chức năng, tích chọn vào ô vuông tương ứng với nhà, đất cần xóa, sau đó chọn “Xóa QĐ đã chọn”. Sau khi bấm xác nhận xóa thì nhà, đất được chọn xóa sẽ được chuyển lại về chức năng “Chuyển thông tin nhà, đất thu hồi, chuyển giao”. Cơ quan tài chính của Bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố thực hiện lại bước chuyển thông tin cho đơn vị nhận cho chính xác.

| STT | Mã nhà đất      | Tên nhà đất                                                                                                                   | Diện tích | Giá trị         | Số nhà đất | Giá trị nhà đất | Thao tác |
|-----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------|------------|-----------------|----------|
| 1   | 000212/00/71887 | Đường Trần                                                                                                                    | 1         |                 | 1          |                 | Xóa      |
| 2   | 000212/00/71775 | 111 đường                                                                                                                     | 100       | 100.000.000     | 100        | 100.000.000     | Xóa      |
| 3   | 000212/00/71759 | Đất xây dựng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tỉnh Vĩnh Phúc) (cũ) (gồm chỉ số 539, đường Mễ Linh, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ) | 7.075     | 186.780.000.000 | 4.143      | 37.906.144.800  | Xóa      |
| 4   | 000112/00/71753 | Khu đất nhà khách (tỉnh Phú Thọ) (tỉnh Phú Thọ) (tỉnh Phú Thọ)                                                                | 4.932     | 1.000.000.000   | 0          | 0               | Xóa      |
| 5   | 000112/00/71558 | 123                                                                                                                           | 1.000     | 1               | 999        | 1               | Xóa      |
| 6   | 000112/00/71496 | Chợ đất                                                                                                                       | 1.000     | 1.000.000.000   | 1.000      | 1.000.000.000   | Xóa      |
| 7   | 000112/00/71494 | Trụ sở 1                                                                                                                      | 100       | 1.000.000.000   | 100        | 1.000.000.000   | Xóa      |
| 8   | 000112/00/71435 | Điền An Duyên                                                                                                                 | 23        | 2.000.000       | 22         | 2.000.000       | Xóa      |
| 9   | 000112/00/71418 | Điền An Duyên                                                                                                                 | 23        | 2.000.000       | 22         | 2.000.000       | Xóa      |
| 10  | 000112/00/71396 | Điền An Duyên                                                                                                                 | 23        | 2.000.000       | 22         | 2.000.000       | Xóa      |

\* Đối với trường hợp nhập nhầm, nhập thừa thông tin nhà, đất thì thực hiện như sau:

- Truy cập chức năng “Xóa thông tin nhà, đất”.
- Tại giao diện chức năng, tích chọn vào ô vuông tương ứng với nhà, đất cần xóa, sau đó chọn “Xóa TS đã chọn”. Sau khi bấm xác nhận xóa, nhà, đất sẽ được xóa khỏi danh sách nhà, đất của đơn vị.

TTHƯỞNG / TĐ

CÔNG NHẬN

DANH SÁCH NHÀ ĐẤT THU HỒI CHUYỂN GIAO

BẢO QUẢN

HÀNH ĐỘNG NẾU CẦN THIẾT

Thành phố Hà Nội / Thành phố Hà Nội

SÁP XEP NHÀ ĐẤT DƯỚI DÒNG

Từ khóa:

Nhap mã tài sản hoặc địa chỉ nhà đất...

Tỉnh/thành phố:

- Chọn tỉnh thành phố -

Xã/phường:

- Chọn xã phường -

Quyết định xử lý bước 1:

- Chọn quyết định xử lý -

Kể quyết định xử lý bước 1:

- Nhập số quyết định xử lý -

Hình thức xử lý bước 1:

- Chọn hình thức xử lý -

Tính trạng xử lý bước 1:

- Chọn tính trạng xử lý -

Tìm kiếm

Lưu kết quả tìm kiếm

Xóa bộ lọc hiện tại

Danh sách nhà đất thu hồi chuyển giao

|   | STT                      | Màu sắc căn | Tên chủ nhà đất | DT đất                                                                                                                          | Nguyên giá đất | QT sau KĐ nhả   | Giá trị gia tăng | Tham khảo            |
|---|--------------------------|-------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|------------------|----------------------|
| > | <input type="checkbox"/> | 1           | 000212500671887 | Thanh toán                                                                                                                      | 1              | 1               | 1                | [Xác]                |
| > | <input type="checkbox"/> | 2           | 000212500671775 | 111 đường                                                                                                                       | 100            | 100.000.000     | 100              | 100.000.000 [Xác]    |
| > | <input type="checkbox"/> | 3           | 000212500671769 | Bất dự sở của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc (cố)<br>Địa chỉ: số 539, đường Mê Linh, phường Vĩnh Phúc, tỉnh<br>Phong Thổ | 7.078          | 186.780.000.000 | 4.145            | 27.906.144.000 [Xác] |
| > | <input type="checkbox"/> | 4           | 000112400671755 | Khu đất nhà khách tình tại địa chỉ huyện xã Tiến Phong,<br>huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)                                     | 4.992          | 1.000.000.000   | 0                | 0 [Xác]              |
| > | <input type="checkbox"/> | 5           | 000212500671598 | 123                                                                                                                             | 1.000          | 1               | 999              | 1 [Xác]              |
| > | <input type="checkbox"/> | 6           | 000212500671436 | Chợ truyền thống                                                                                                                | 1.500          | 1.000.000.000   | 1.500            | 1.000.000.000 [Xác]  |
| > | <input type="checkbox"/> | 7           | 000212500671494 | Vụ số 1                                                                                                                         | 103            | 1.000.000.000   | 100              | 1.000.000.000 [Xác]  |
| > | <input type="checkbox"/> | 8           | 000212500671435 | thôn An Duyên                                                                                                                   | 23             | 2.000.000       | 23               | 2.000.000 [Xác]      |
| > | <input type="checkbox"/> | 9           | 000212500671418 | thôn An Duyên                                                                                                                   | 23             | 2.000.000       | 23               | 2.000.000 [Xác]      |
| > | <input type="checkbox"/> | 10          | 000212500671396 | thôn An Duyên                                                                                                                   | 22             | 2.000.000       | 22               | 2.000.000 [Xác]      |

In ấn thị

10 =

In ấn thị từ 1 đến 10 của 22 bản ghi

< >

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

**Phụ lục 3**  
**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CHUYÊN QUẢN CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**  
(Kèm theo Công văn số 13183/BTC-QLCS ngày 14/8/2026 của Bộ Tài chính)

| STT | Bộ, CQTW/ Địa phương                            | Công chức chuyên quản  | Số điện thoại | Email                          |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------|---------------|--------------------------------|
| 1   | Bộ Công an                                      | Nguyễn Bảo Linh        | 0902.135.231  | nguyenbaolinh@mof.gov.vn       |
| 2   | Bộ Quốc phòng                                   | Hoàng Thu Quỳnh        | 0915.195.500  | hoangthuquynh@mof.gov.vn       |
| 3   | Văn phòng Chủ tịch nước                         | Hoàng Ngọc Huyền       | 0838.883.388  | hoangngochuyen@mof.gov.vn      |
| 4   | Văn phòng Quốc hội                              | Nguyễn Tất Thao        | 0904.112.216  | nguyentatthao@mof.gov.vn       |
| 5   | Tòa án nhân dân tối cao                         | Lê Ngọc Linh           | 0948.514.369  | lengoclinh@mof.gov.vn          |
| 6   | Viện kiểm sát nhân dân tối cao                  | Lê Ngọc Linh           | 0948.514.369  | lengoclinh@mof.gov.vn          |
| 7   | Văn phòng Chính phủ                             | Nguyễn Cẩm Tú          | 034.512.6877  | nguyencamtu@mof.gov.vn         |
| 8   | Bộ Ngoại Giao                                   | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguyenthidan@mof.gov.vn        |
| 9   | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                    | Nguyễn Linh Chi        | 0396.732.372  | nguyenlinhchi@mof.gov.vn       |
| 10  | Bộ Tư pháp                                      | Nguyễn Thị Nhung       | 0904.972.981  | nguyenthinhung@mof.gov.vn      |
| 11  | Bộ Công thương                                  | Nguyễn Thị Nhung       | 0904.972.981  | nguyenthinhung@mof.gov.vn      |
| 12  | Bộ Khoa học và Công nghệ                        | Mai Hà Anh             | 0906.207.345  | maihaanh@mof.gov.vn            |
| 13  | Bộ Tài Chính                                    | Lê Thị Ngọc Lan        | 0977.562.277  | lethingoclan@mof.gov.vn        |
| 14  | Bộ Xây dựng                                     | Nguyễn Thành Trung     | 032.736.4284  | nguyenthanchung@mof.gov.vn     |
| 15  | Bộ Giáo dục và Đào tạo                          | Trịnh Thị Hải Hà       | 0912.102.626  | trinhthihaiha@mof.gov.vn       |
| 16  | Bộ Y tế                                         | Nguyễn Thị Hà Giang    | 0984.824.121  | nguyenthiahang@mof.gov.vn      |
| 17  | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch                 | Trần Nguyễn Thiện      | 0915.050.155  | trannguyenthien@mof.gov.vn     |
| 18  | Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam     | Nguyễn Thu Phương      | 038.244.6380  | nguyenthuphuong@mof.gov.vn     |
| 19  | Bộ Nội vụ                                       | Nguyễn Sỹ Huy          | 0938.309.091  | nguyensyhuy@mof.gov.vn         |
| 20  | Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam                     | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 21  | Thanh tra Chính phủ                             | Nguyễn Sỹ Huy          | 0938.309.091  | nguyensyhuy@mof.gov.vn         |
| 22  | BHXH Việt Nam                                   | Đặng Thị Hòa           | 0902.116.786  | dangthihoa@mof.gov.vn          |
| 23  | Kiểm toán nhà nước                              | Mai Hà Anh             | 0906.207.345  | maihaanh@mof.gov.vn            |
| 24  | Đài Tiếng nói Việt Nam                          | Nguyễn Hữu Bình        | 0984.223.318  | nguyenhuubinh@mof.gov.vn       |
| 25  | Đài Truyền hình Việt Nam                        | Nguyễn Thu Phương      | 038.244.6380  | nguyenthuphuong@mof.gov.vn     |
| 26  | Thông tấn xã Việt Nam                           | Đỗ Thị Hằng            | 0904.725.883  | dothihang@mof.gov.vn           |
| 27  | Đại học Quốc gia Hà Nội                         | Bạch Quốc Nam          | 0942.677.728  | bachquocnam@mof.gov.vn         |
| 28  | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam           | Phạm Thị Khoa          | 0913.030.866  | phamthikhoa@mof.gov.vn         |
| 29  | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam                   | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 30  | Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh         | Lê Thị Ngọc Lan        | 0977.562.277  | lethingoclan@mof.gov.vn        |
| 31  | Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh          | Nguyễn Thu Phương      | 038.244.6380  | nguyenthuphuong@mof.gov.vn     |
| 32  | Văn phòng Trung ương Đảng                       | Lê Thị Ngọc Lan        | 0977.562.277  | lethingoclan@mof.gov.vn        |
| 33  | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam     | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 34  | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                          | Tạ Thị Giang           | 0961.233.535  | tathigiang@mof.gov.vn          |
| 35  | Liên hiệp các Tổ chức Hữu Nghị Việt Nam         | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 36  | Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam             | Trần Nguyễn Thiện      | 0915.050.155  | trannguyenthien@mof.gov.vn     |
| 37  | Hội Người cao tuổi Việt Nam                     | Trương Vũ Phương Nhung | 0392.623.289  | truongvuphuongnhung@mof.gov.vn |
| 38  | Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam   | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 39  | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam | Đỗ Phương Thảo         | 0979.494.516  | dophuongthao@mof.gov.vn        |
| 40  | Hội Đông y Việt Nam                             | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguyenthidan@mof.gov.vn        |
| 41  | Hội Kiến trúc sư Việt Nam                       | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguyenthidan@mof.gov.vn        |
| 42  | Hội Luật gia Việt Nam                           | Nguyễn Kim Cương       | 0934.473.686  | nguyenkimcuong@mof.gov.vn      |
| 43  | Hội Mỹ thuật Việt Nam                           | Trương Vũ Phương Nhung | 0392.623.289  | truongvuphuongnhung@mof.gov.vn |
| 44  | Hội Nhạc sỹ Việt Nam                            | Trần Nguyễn Thiện      | 0915.050.155  | trannguyenthien@mof.gov.vn     |
| 45  | Hội Nhà báo Việt Nam                            | Trương Vũ Phương Nhung | 0392.623.289  | truongvuphuongnhung@mof.gov.vn |
| 46  | Hội Nghệ sỹ Nhiếp ảnh Việt Nam                  | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 47  | Hội Nhà Văn Việt Nam                            | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 48  | Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam                        | Trương Vũ Phương Nhung | 0392.623.289  | truongvuphuongnhung@mof.gov.vn |

| STT | Bộ, CQTW/ Địa phương                                   | Công chức chuyên quán  | Số điện thoại | Email                          |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------|---------------|--------------------------------|
| 49  | Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số            | Đỗ Phương Thảo         | 0979.494.516  | dophuongthao@mof.gov.vn        |
| 50  | Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam                         | Đỗ Phương Thảo         | 0979.494.516  | dophuongthao@mof.gov.vn        |
| 51  | Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam           | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 52  | Tổng hội Y học Việt Nam                                | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguenthidan@mof.gov.vn         |
| 53  | Hội Điện ảnh Việt Nam                                  | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 54  | Trung ương Hội người mù Việt Nam                       | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 55  | Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi Việt Nam | Nguyễn Kim Cương       | 0934.473.686  | nguyenkimcuong@mof.gov.vn      |
| 56  | Tổng hội Xây dựng Việt Nam                             | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguenthidan@mof.gov.vn         |
| 57  | Thành phố Hà Nội                                       | Hoàng Thu Quỳnh        | 0915.195.500  | hoangthuquynh@mof.gov.vn       |
| 58  | Thành phố Hải Phòng                                    | Trịnh Thị Hải Hà       | 0912.102.626  | trinhthihaiha@mof.gov.vn       |
| 59  | Thành phố Hồ Chí Minh                                  | Nguyễn Đoàn Long       | 0903.260.000  | nguyendoanlong@mof.gov.vn      |
| 60  | Thành phố Đà Nẵng                                      | Trần Nguyễn Thiện      | 0915.050.155  | trannguyenthien@mof.gov.vn     |
| 61  | Thành phố Cần Thơ                                      | Nguyễn Thị Nhung       | 0904.972.981  | nguyenthinhung@mof.gov.vn      |
| 62  | Tỉnh An Giang                                          | Nguyễn Sỹ Huy          | 0938.309.091  | nguyensyhuy@mof.gov.vn         |
| 63  | Tỉnh Bắc Ninh                                          | Bạch Quốc Nam          | 0942.677.728  | bachquocnam@mof.gov.vn         |
| 64  | Tỉnh Cà Mau                                            | Mai Hà Anh             | 0906.207.345  | maihaanh@mof.gov.vn            |
| 65  | Tỉnh Cao Bằng                                          | Đặng Thị Hòa           | 0902.116.786  | dangthihoa@mof.gov.vn          |
| 66  | Tỉnh Đắk Lắk                                           | La Hải Hà              | 0936.619.966  | lahaiha@mof.gov.vn             |
| 67  | Tỉnh Điện Biên                                         | Vũ Thị Minh Hiền       | 0912.723.699  | vuthiminhien@mof.gov.vn        |
| 68  | Thành phố Đồng Nai                                     | Tạ Thị Giang           | 0961.233.535  | tathigiang@mof.gov.vn          |
| 69  | Tỉnh Đồng Tháp                                         | Nguyễn Thị Hà Giang    | 0984.824.121  | nguenthihahang@mof.gov.vn      |
| 70  | Tỉnh Gia Lai                                           | Nguyễn Thành Trung     | 032.736.4284  | nguyenthanchung@mof.gov.vn     |
| 71  | Tỉnh Hà Tĩnh                                           | Phan Minh Tuấn         | 091.788.4486  | phanminhtuan@mof.gov.vn        |
| 72  | Tỉnh Hưng Yên                                          | Nguyễn Thu Phương      | 038.244.6380  | nguyenthuphuong@mof.gov.vn     |
| 73  | Tỉnh Khánh Hòa                                         | Nguyễn Linh Chi        | 0396.732.372  | nguyenlinhchi@mof.gov.vn       |
| 74  | Tỉnh Lai Châu                                          | Nguyễn Tấn Thảo        | 0904.112.216  | nguyentatthao@mof.gov.vn       |
| 75  | Tỉnh Lâm Đồng                                          | Nguyễn Thành Trung     | 032.736.4284  | nguyenthanchung@mof.gov.vn     |
| 76  | Tỉnh Lạng Sơn                                          | Nguyễn Hữu Bình        | 0984.223.318  | nguyenhuubinh@mof.gov.vn       |
| 77  | Tỉnh Lào Cai                                           | Đặng Thị Hòa           | 0902.116.786  | dangthihoa@mof.gov.vn          |
| 78  | Tỉnh Nghệ An                                           | Nguyễn Thị Dân         | 0915.978.680  | nguenthidan@mof.gov.vn         |
| 79  | Tỉnh Ninh Bình                                         | Nguyễn Kim Cương       | 0934.473.686  | nguyenkimcuong@mof.gov.vn      |
| 80  | Tỉnh Phú Thọ                                           | Lê Thị Ngọc Lan        | 0977.562.277  | lethingoclan@mof.gov.vn        |
| 81  | Tỉnh Quảng Ngãi                                        | La Hải Hà              | 0936.619.966  | lahaiha@mof.gov.vn             |
| 82  | Tỉnh Quảng Ninh                                        | Phạm Thị Tuyết         | 0388.188.288  | phamthituyet@mof.gov.vn        |
| 83  | Tỉnh Quảng Trị                                         | Ngô Đình Long          | 083.252.0610  | ngodinhlong@mof.gov.vn         |
| 84  | Tỉnh Sơn La                                            | Nguyễn Cẩm Tú          | 034.512.6877  | nguyencamtu@mof.gov.vn         |
| 85  | Tỉnh Tây Ninh                                          | Lê Ngọc Linh           | 0948.514.369  | lengoclinh@mof.gov.vn          |
| 86  | Tỉnh Thái Nguyên                                       | Phạm Thị Khoa          | 0913.030.866  | phanthikhoa@mof.gov.vn         |
| 87  | Tỉnh Thanh Hóa                                         | Đỗ Phương Thảo         | 0979.494.516  | dophuongthao@mof.gov.vn        |
| 88  | Thành phố Huế                                          | Trương Vũ Phương Nhung | 0392.623.289  | truongvuphuongnhung@mof.gov.vn |
| 89  | Tỉnh Tuyên Quang                                       | Hoàng Ngọc Huyền       | 0838.883.388  | hoangngochuyen@mof.gov.vn      |
| 90  | Tỉnh Vĩnh Long                                         | Nguyễn Bảo Linh        | 0902.135.231  | nguyenbaolinh@mof.gov.vn       |

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **DANH SÁCH ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN SỐ 13183/BTC-QLCS NGÀY 24/8/2026 CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

|                                               |                                                        |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| Văn phòng Trung ương Đảng                     | Hội Nhà văn Việt Nam                                   |
| Văn phòng Quốc hội                            | Hội Nhà báo Việt Nam                                   |
| Văn phòng Chủ tịch nước                       | Hội Chữ thập đỏ Việt Nam                               |
| Kiểm toán nhà nước                            | Hội Điện ảnh Việt Nam                                  |
| Tòa án nhân dân tối cao                       | Hội Kiến trúc sư Việt Nam                              |
| Viện kiểm sát nhân dân tối cao                | Hội Người cao tuổi Việt Nam                            |
| Đại học Quốc gia Hà Nội                       | Hội nghệ sỹ nhiếp ảnh Việt Nam                         |
| Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh        | Hội nghệ sỹ múa Việt Nam                               |
| Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam   | Tổng hội y học Việt Nam                                |
| Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh              | Hội Mỹ thuật Việt Nam                                  |
| Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam      | Hội Nhạc sĩ Việt Nam                                   |
| Hội Nông dân Việt Nam                         | Hội Người mù Việt Nam                                  |
| Hội Cựu Chiến binh Việt Nam                   | Hội Luật gia Việt Nam                                  |
| Tổng liên đoàn lao động Việt Nam              | Tổng hội xây dựng Việt Nam                             |
| Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam  | Hội văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam   |
| Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh       | Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam                         |
| Liên hiệp khoa học kỹ thuật Việt Nam          | Hội Đông y Việt Nam                                    |
| Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam       | Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi Việt Nam |
| Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam | Liên minh hợp tác xã Việt Nam                          |